

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số:196/2020/HSST
Ngày 30/11/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Ông Nguyễn Huy Cự

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 178/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lò Văn M(đã chết); Họ tên mẹ: Đồng Thị P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: 01 Tiền sự: Ngày 31/11/2017, Công an quận C, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh Quảng Văn S, sinh năm 1993; Trú tại: H, huyện M, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 18/8/2020, Lò Văn T đang ở phòng trọ ở tổ dân phố K, huyện G, Hà Nội thì Quàng Văn S đến hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý và nhận của S 200.000 đồng. Khi T chuẩn bị lấy ma túy cất giấu ở khe ghế để đưa cho S thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn T: 01 túi nilong bên trong có 15 đoạn ống nhựa loại ống hút đều được hàn kín hai đầu, trong đó có 03 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, 12 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh, bên trong 15 đoạn ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng và số tiền 200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 7532/KLGD-PC09, ngày 26/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 15 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu (03 ống màu trắng sọc đỏ và 12 ống có màu trắng sọc xanh) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,672 gam”.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của T: T khai là do một nam thanh niên tên T1, T mới quen biết ngoài xã hội, đưa cho T bán từ ngày 13/8/2020, sau đó sẽ trả công cho T bằng ma túy.

Đối với đối tượng tên T1, Lò Văn T khai nhận đưa ma túy cho T để bán, nhưng bị cáo T không rõ nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn T khai nhận đã được 10 “Cái” ma túy cho các đối tượng nghiện, nhưng không biết tên tuổi địa chỉ, thu được 1.000.000đ. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, do vậy không có căn cứ xác định Lò Văn T mua bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T là tiền bán ma túy cho Quàng Văn S mà có.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKSGL ngày 13 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Cho tịch thu tiêu hủy: 01(Một) gói niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên và của Lò Văn T. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,631 gam do Phòng kỹ thuật hình sự- CATP Hà Nội hoàn lại sau giám định(đã trích mẫu 0,041 gam).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T .

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của

bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/8/2020, tại khu vực lán trọ công nhân thuộc tổ dân phố K, huyện G, Hà Nội, bị cáo Lò Văn T đang có hành vi cất giữ 0,672 gam ma túy loại Heroine để bán cho các con nghiện và đang bán trái phép chất ma túy cho Quàng Văn S với giá 200.000 đồng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự-sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khoẻ con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, bị cáo Lò Văn T là dân tộc thiểu số nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự - sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số lượng ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn T là tiền mua ma túy của anh Quàng Văn S liên quan đến hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án

ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T **30**(Ba mươi) tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy: 01(Một) gói niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên và của Lò Văn T. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,631 gam do Phòng kỹ thuật hình sự- CATP Hà Nội hoàn lại sau giám định(đã trích mẫu 0,041 gam).

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội ngày 17 tháng 11 năm 2020).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0002001 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

4. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn S có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm